

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/HS-ST
Ngày: 01 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh B** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 năm 2023 và ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hồng Dương V, sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: **5 đường D, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hồng Phước N** và bà **Dương Thị Bích H**; có vợ là **Trần Thị Mỹ T** và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện H** từ ngày 23/11/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn H1, sinh năm 1996 tại Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: **1505 khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; Nơi ở: **A đường P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trương Văn H2** và bà **Trần Mỹ D**; có vợ là **Trần Hoàng T1** và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Đoàn Xuân T2**, sinh năm 1980. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: **1 đường N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 15/5/2022 ông Đoàn Xuân T2 điều khiển xe ô tô hiệu Xpender, biển số 51G-710.51 lưu thông trên đường Q (hướng từ Tây Ninh về Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến gần Bệnh viện X, thì bị xe ô tô bán tải, biển số 70C-016.74 do Trương Văn H1 điều khiển cùng chiều không cho vượt dẫn đến hai bên mâu thuẫn với nhau. Khi cả hai chạy xe qua cầu A, thuộc tổ H, ấp N, xã T, huyện H thì H1 điều khiển xe chạy lên chặn đầu xe của ông T2, rồi H1 đi xuống cầm cây sắt đi đến chửi bới ông T2 nhưng ông T2 vẫn ngồi trong xe. Tức giận nên H1 dùng cây sắt đập bể kính chiếu hậu bên tài xe của ông T2 gây hư hỏng. Sau đó, H1 điều khiển xe bỏ chạy về hướng chợ H4, còn ông T2 điều khiển xe chạy theo phía sau. Khi đến giao lộ đường Q và đường Bà T3 thuộc khu phố E, thị trấn H, huyện H thì cả hai dừng xe. Lúc này có chốt Cảnh sát giao thông nên cả hai đi đến gặp Cảnh sát giao thông để nhờ giải quyết. Lúc này, H1 gọi điện cho Hồng Dương V đến hỗ trợ giải quyết sự việc. Một lúc sau, V đi cùng em rể là Nguyễn Quốc H3 đến, gặp Cảnh sát giao thông đang giải quyết vụ việc để nói chuyện. Do tức giận việc ông T2 chửi bới nên V quay lại dùng tay phải đập mạnh vào vai của ông T2 01 cái làm ông T2 té ngã đập đầu ra phía sau gây chấn thương đầu. Khoảng 05 phút sau, Công an thị trấn H xuống hiện trường mời các bên về làm việc. Đến ngày hôm sau, ông T2 bị đau đầu nên gia đình đã đưa T2 đi khám ở bệnh viện T5, sau đó chuyển Bệnh viện C cấp cứu điều trị phẫu thuật do chấn thương sọ não. Đến ngày 15/6/2022 gia đình ông T2 đến Công an thị trấn H trình báo vụ việc. Ông T2 có yêu cầu xử lý hành vi của H1 và V.

Tại Cơ quan điều tra, H1 và V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. H1 khai rủ V đến để hỗ trợ giải quyết sự việc, không có kêu V gây thương tích cho ông T2. Lời khai của V phù hợp lời khai của H1.

Theo Bản kết luận giám định về thương tích số 762/TgT.22 ngày 20/9/2022 Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận về thương tích của Đoàn Xuân T2:

- Chấn thương vùng đỉnh trái gây sưng bầm mô mềm, vỡ sọ đỉnh, xuất huyết ngoài màng cứng đỉnh trái, xuất huyết dưới màng cứng trán phải, dập não xuất huyết vùng trán hai bên đã được điều trị mở sọ lấy máu tụ, hiện còn:

- + Một sọ mổ vùng trán đỉnh thái dương trái kích thước 31,5x0,1 cm.
- + Một sọ dẫn lưu vùng trán đỉnh kích thước 0,6x0,5 cm.
- + Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính và phim cộng hưởng từ:
 - * Khuyết sọ đáy cứng kích thước khoảng 10x9,3 cm.
 - * Ổ tổn thương não cũ vùng trán hai bên kèm tụ dịch máu cũ.
- + Yếu nhẹ nửa người phải.

Có tỉ lệ 54%.

Chấn thương trên do đầu đang di chuyển thì va đập vùng đỉnh trái vào vật tày cứng diện rộng gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Chấn thương phần mềm vùng trái gây sây sát da đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 00%

Không đủ cơ sở xác định cơ chế, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54%.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H số 117/BB-HĐĐGTS ngày 08/8/2022 kết luận: 01 kính chiếu hậu của xe ô tô hiệu Xpender 2018, màu đen, biển số 51G-710.51 trị giá 2.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây tuýp sắt hình tròn, dài khoảng 50cm;

- 01 xe ô tô hiệu Xpender 2018, màu đen, biển số 51G-710.51;

Về phần dân sự: Bị hại T2 yêu cầu giải quyết việc bồi thường tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 15/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Hồng Dương V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trương Văn H1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồng Dương V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 04 năm tù đến 05 năm tù; Tuyên bố bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Vật chứng:

- 01 xe ô tô hiệu Xpender 2018, màu đen, biển số 51G-710.51, qua xác minh thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T4 nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt hình tròn, dài khoảng 50cm, là hung khí H1 dùng vào việc phạm tội.

Về dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 15/5/2020, trên đường Q, thuộc tổ H, ấp N, xã T, huyện H, bị cáo Trương Văn H1 có hành vi dùng cây tuýt sắt đập phá xe ô tô của ông Đoàn Xuân T2 làm hư hỏng kính chiếu hậu gây thiệt hại 2.800.000 đồng. Sau đó, tại giao lộ Q và Bà T3 thuộc khu phố E, thị trấn H, huyện H, bị cáo Hồng Dương V có hành vi dùng tay phải xô mạnh vào vai T2 một cái khiến T2 ngã đập đầu ra phía sau gây chấn thương đầu dẫn đến gây thương tích 54% cho anh Đoàn Xuân T2.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 15/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Hồng Dương V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trương Văn H1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồng Dương V phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Các bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **V** phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo **V** đã tác động gia đình đã nộp tiền khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho bị cáo **V** hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo **H1** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo **H1** hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo **H1** có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại biên bản làm việc ngày 16/6/2023, ông **T2** có ý kiến: “Nếu tại phiên tòa, bị can **V** đồng ý bồi thường 100.000.000 đồng hay ít hơn ông vẫn đồng ý. Vì lý do bận đi làm nên tôi không tham dự phiên tòa được, xin được vắng mặt khi Tòa xét xử, tôi cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì”. Ngày 14/6/2023 ông **Hồng Phước N** là cha của bị cáo **V** đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo **V** đồng ý tự nguyện bồi thường cho thêm cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ông **T2** yêu cầu bị cáo **H1** bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo **H1** đồng ý bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại nên Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

[5] Vật chứng:

- 01 xe ô tô hiệu Xpender 2018, màu đen, biển số 51G-710.51, qua xác minh thuộc sở hữu của bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 cây tuýp sắt hình tròn, dài khoảng 50 cm, là hung khí bị cáo H1 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồng Dương V, bị cáo Trương Văn H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồng Dương V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hồng Dương V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn H1 cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong giai đoạn thi hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (bị cáo được hưởng án treo đã được giải thích về chế định án treo).

Về dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Hồng Dương V tự nguyện bồi thường cho ông Đoàn Xuân T2 tổng cộng số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Bị cáo V đã tạm nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 005132 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Như vậy bị cáo V còn phải bồi thường cho ông T2 số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ông Đoàn Xuân T2 được nhận 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền khắc phục hậu quả do bị cáo Hồng Dương V đã nộp theo biên lai thu số 005132 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

- Buộc bị cáo Trương Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đoàn Xuân T2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Nộp tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt hình tròn, dài khoảng 50cm;

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 116/QĐ-VKS-HS ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2023).

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Hồng Dương V** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo **Trương Văn H1** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng

